

Số: /KH-UBND
(Dự thảo)

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Kế hoạch phát triển hạ tầng số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết 07-NQ/TU ngày 27/10/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng khóa XIV về việc chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 885/QĐ-BTTTT ngày 25/5/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Bộ tiêu chí đánh giá phát triển hạ tầng số của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 1110/QĐ-BTTTT ngày 02/7/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt Kế hoạch nâng cao chất lượng mạng viễn thông di động Việt Nam đến năm 2025.

Căn cứ Công văn số 3115/BTTTT-CVT ngày 02/8/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc xây dựng Kế hoạch phát triển hạ tầng số giai đoạn 2023-2025 của địa phương;

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số/TTr-STTTT ngày .../.../2024 về việc ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, như sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quan điểm

Hạ tầng số là hạ tầng của nền kinh tế, được ưu tiên phát triển và bảo vệ. Phát triển đồng bộ. Các doanh nghiệp phối hợp phát triển hạ tầng số theo nguyên tắc dùng chung, chia sẻ. Hạ tầng số được quy hoạch, triển khai song song, đồng bộ với hạ tầng giao thông, hạ tầng điện, hạ tầng chiếu sáng, hạ tầng công trình ngầm, các hạ tầng kỹ thuật khác...

2. Mục đích

- Hạ tầng số của địa phương được phát triển góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đề ra trong Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chỉ thị số 01/CT-BTTTT ngày 18/01/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Nghị quyết 07-NQ/TU ngày 27/10/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng khóa XIV về việc chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Phát triển hạ tầng số (bao gồm hạ tầng viễn thông băng rộng, hạ tầng trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây, hạ tầng công nghệ số, nền tảng số có tính chất hạ tầng) băng rộng, siêu rộng, phổ cập, xanh, an toàn, bền vững, mở, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng đáp ứng yêu cầu thông tin liên lạc phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhu cầu thông tin liên lạc, giải trí của Nhân dân; sẵn sàng đáp ứng nhu cầu bùng nổ về kết nối và xử lý dữ liệu và đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Phát triển nhanh hạ tầng số đáp ứng xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh làm cơ sở thu hút đầu tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ cho chuyển đổi số toàn diện của tỉnh Sóc Trăng. Nâng cao chất lượng mạng 4G, từng bước triển khai thương mại hóa mạng 5G. Phổ cập Internet băng rộng như một tiện ích thiết yếu, đặc biệt là khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn trên địa bàn tỉnh.

- Cơ sở để các cơ quan, đơn vị, địa phương và các doanh nghiệp viễn thông phối hợp trong công tác chỉ đạo, điều hành, thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp hoàn thành các mục tiêu đề ra.

3. Yêu cầu:

- Hạ tầng số được lập kế hoạch, triển khai song song, đồng bộ với hạ tầng giao thông, hạ tầng điện, hạ tầng chiếu sáng, hạ tầng công trình ngầm, các hạ

tầng kỹ thuật khác

- Các doanh nghiệp phối hợp phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh theo nguyên tắc chia sẻ và sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động và bảo vệ cảnh quan, môi trường.

- Hạ tầng số phát triển theo hướng mở, ảo hóa, tối ưu cho việc dùng chung để có thể được cung cấp như một dịch vụ, trong đó giải pháp đột phá là hạ tầng điện toán đám mây và các nền tảng số.

- Phát triển hạ tầng số phải đảm bảo tính kế thừa, đồng bộ, có bước đi và lộ trình cụ thể.

- Hạ tầng số được phát triển an toàn, tin cậy, tuân thủ các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành liên quan trong việc phát triển hạ tầng, cung cấp dịch vụ viễn thông cho chuyển đổi số góp phần tạo lập niềm tin số.

II. MỤC TIÊU

1. Mạng viễn thông băng rộng di động

- Số thuê bao băng rộng di động/100 dân đạt trên 80%.
- Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh (SMP)/tổng thuê bao điện thoại di động đạt trên 85%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 85%.
- Tốc độ băng rộng di động trung bình tối thiểu 40 Mbit/s (tốc độ tải xuống theo i-Speed).
- Tỷ lệ khám, áp được phủ sóng di động băng rộng đạt 100%.
- Tỷ lệ dùng chung vị trí trạm BTS đạt trên 30%.

2. Mạng viễn thông băng rộng cố định

- Tỷ lệ phần trăm hộ gia đình có truy nhập Internet băng rộng cáp quang đạt trên 80%.
- Tốc độ băng rộng cố định trung bình tối thiểu 100 Mbit/s (tốc độ tải xuống theo i-Speed).
- Tỷ lệ khám, áp được phủ băng rộng cố định (cáp quang FTTH) đạt 100%.

3. Hạ tầng trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây

- Tỷ lệ hệ thống thông tin dùng chung cấp tỉnh có sử dụng dịch vụ điện toán đám mây đạt trên 75%.
- Khuyến khích, thúc đẩy các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân ưu tiên dùng dịch vụ điện toán đám mây do các doanh nghiệp trong nước

cung cấp.

4. Hạ tầng công nghệ số

- Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ chuỗi khối (blockchain), Internet vạn vật (IoT) vào các lĩnh vực kinh tế và xã hội;

- AI, blockchain, IoT hỗ trợ hiệu quả cho chương trình chuyển đổi số của Tỉnh, phát triển kinh tế số, đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy hệ thống quản trị số địa phương và năng lực quản trị.

5. Nền tảng số

- Triển khai cho 100% các cơ quan, tổ chức nhà nước trong tỉnh sử dụng nền tảng số có tính chất hạ tầng như: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung; Nền tảng hợp trực tuyến; Nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp; Nền tảng trợ lý ảo phục vụ cán bộ, công chức, viên chức...

- 70% doanh nghiệp sử dụng nền tảng số phục vụ chuyển đổi số.

III. NHIỆM VỤ

1. Hạ tầng viễn thông băng rộng, phổ cập, bền vững, an toàn

- Đầu tư, xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng cố định tốc độ cao (Gb/s, Tb/s).

- Phát triển thuê bao băng rộng cố định FTTH tới hộ gia đình; đảm bảo cung cấp dịch vụ truy nhập Internet băng thông rộng tốc độ cao được phổ cập tới các cơ quan, tổ chức, bệnh viện, trường học,...

- Phát triển hạ tầng băng rộng di động chất lượng cao (4G/5G) trên phạm vi toàn tỉnh; thực hiện lộ trình dừng công nghệ di động cũ (2G/3G) và chương trình thúc đẩy sử dụng điện thoại thông minh cho người dân.

- Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT) đáp ứng được yêu cầu của các lĩnh vực giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị thông minh...

- Chuyển đổi mạng lưới, hệ thống thông tin sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).

- Phối hợp, chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động để tăng hiệu quả đầu tư, phát triển, xây dựng hạ tầng của doanh nghiệp bảo đảm mỹ quan và an toàn cho người dân; triển khai các phương pháp chia sẻ hạ tầng tiên tiến (thụ động/tích cực tích hợp với các hạ tầng liên ngành có tính thiết yếu như điện, nước); triển khai roaming trong tỉnh trên các hạ tầng di động (4G/5G)

- Phát triển mạng truyền số liệu chuyên dùng trở thành hạ tầng truyền dẫn căn bản thống nhất, ổn định, an toàn, thông suốt, kết nối từ cấp tỉnh đến cấp xã,

kết nối các hệ thống thông tin, nền tảng, ứng dụng phục vụ Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh...

2. Phát triển hạ tầng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây

- Triển khai nâng cấp và bảo đảm hoạt động của Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, sử dụng công nghệ điện toán đám mây, có trung tâm dữ liệu dự phòng DR bảo đảm an toàn thông tin, dữ liệu.

- Tích hợp, sử dụng hạ tầng điện toán đám mây vào các hệ thống thông tin dùng chung phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tuyên truyền, khuyến khích, thúc đẩy các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân sử dụng các nền tảng điện toán đám mây, sản phẩm dịch vụ trên nền tảng điện toán đám mây do các doanh nghiệp Việt Nam cung cấp.

3. Phát triển hạ tầng công nghệ số

Hạ tầng công nghệ số là các nền tảng dựa trên đám mây cung cấp các công cụ và hạ tầng công nghệ cần để xây dựng và triển khai các ứng dụng:

- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số (AI, blockchain, IoT) trong các lĩnh vực dịch vụ công như định danh số, lưu trữ dữ liệu và quản trị số, hỗ trợ tính minh bạch, bình đẳng và chính xác của các dịch vụ công trực tuyến, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân; phát triển đô thị thông minh.

- Triển khai các nền tảng số dùng chung của tỉnh đảm bảo phù hợp, tương thích và có khả năng triển khai trên hạ tầng điện toán đám mây (nền tảng số hóa, nền tảng du lịch, y tế, giao thông, thương mại điện tử...)

- Hỗ trợ ứng dụng cảm biến, mạng đáng tin cậy, phần mềm và phần cứng cũng như các công nghệ khác phục vụ thu thập, lưu trữ, xử lý dữ liệu, để dữ liệu trở thành yếu tố đầu vào sản xuất mới.

- Triển khai các nền tảng số Quốc gia dùng chung theo ngành, lĩnh vực do các bộ, ngành Trung ương chủ trì và công bố.

4. Phát triển nền tảng số

- Phát triển các nền tảng số do cơ quan nhà nước chủ quản, doanh nghiệp Việt Nam phát triển, làm chủ công nghệ, sử dụng thống nhất trên toàn quốc, phục vụ hoạt động quản lý nhà nước hoặc cung cấp dịch vụ công phục vụ xã hội bao gồm: Nền tảng định danh và xác thực điện tử quốc gia, Nền tảng địa chỉ số; Nền tảng bản đồ số; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu; Nền tảng dạy học trực tuyến; Nền tảng học kỹ năng trực tuyến mở (MOOCS), Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa; Nền tảng trợ lý ảo hỗ trợ công chức và người dân.

- Phát triển các nền tảng số phục vụ chuyển đổi số ngành của các ngành,

lĩnh vực: y tế, giáo dục, tài chính, ngân hàng, nông nghiệp, giao thông vận tải, logistics, năng lượng, tài nguyên và môi trường.

- Thúc đẩy phát triển các nền tảng số do doanh nghiệp làm chủ quản, làm chủ công nghệ, cung cấp dịch vụ phục vụ nhu cầu chuyển đổi số của các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức thúc đẩy chuyển đổi số phục vụ chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Triển khai hoàn thiện hệ thống giám sát, điều hành an toàn thông tin mạng (SOC) tỉnh Sóc Trăng đảm bảo đủ năng lực giám sát, điều hành, phát hiện, cảnh báo sớm và xử lý các vấn đề mất an toàn, an ninh thông tin.

- Tiếp tục duy trì, bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp đảm bảo 90% máy chủ, máy trạm các cơ quan nhà nước được triển khai giải pháp phòng chống mã độc và 100% hệ thống thông tin công khai trực tuyến của các cơ quan nhà nước được giám sát từ xa.

- Đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, tập huấn, tuyên truyền với nhiều hình thức khác nhau nhằm nâng cao nhận thức về an ninh, an toàn thông tin trên mạng viễn thông và Internet.

IV. GIẢI PHÁP

1. Cơ chế, chính sách

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển, hỗ trợ doanh nghiệp viễn thông, hạ tầng số phát triển trở thành hạ tầng số an toàn, hiện đại, đáp ứng nhu cầu phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, nghiên cứu giải pháp thu hút vốn đầu tư hợp pháp từ doanh nghiệp, xã hội để phát triển hạ tầng số theo đúng quy định.

- Hoàn thiện các chính sách, thúc đẩy, ưu tiên không gian, vị trí, tạo điều kiện để các doanh nghiệp phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng, xây dựng các trung tâm lưu trữ dữ liệu, trạm trung chuyển Internet, ... trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch của doanh nghiệp.

- Xây dựng chính sách, quy định ưu tiên ứng dụng điện toán đám mây trong triển khai các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

2. Ưu tiên phát triển hạ tầng số

- Bảo đảm trong quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đô thị, quy hoạch của khu vực, của từng địa phương phải có phương án quản lý, thúc đẩy phát triển hạ tầng số (ưu tiên không gian, vị trí, tạo điều kiện để phát triển hạ tầng băng rộng, xây dựng các trung tâm lưu trữ dữ liệu, ...).

- Triển khai hạ tầng băng rộng đồng bộ với hạ tầng ngành khác (giao

thông, xây dựng, cấp thoát nước, chiếu sáng, năng lượng) theo nguyên tắc tăng cường chia sẻ, dùng chung.

- Tăng cường phối hợp, chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông để tăng hiệu quả đầu tư, phát triển, xây dựng hạ tầng của doanh nghiệp bảo đảm mỹ quan và an toàn cho người dân; triển khai các phương pháp chia sẻ hạ tầng tiên tiến (thụ động, tích cực).

3. Huy động nguồn lực của xã hội tham gia đầu tư, phát triển hạ tầng số

- Khuyến khích doanh nghiệp khu vực tư nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông cho chuyển đổi số.

- Khuyến khích mọi thành phần kinh tế cùng tham gia xây dựng, phát triển, khai thác hạ tầng viễn thông và xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng viễn thông thụ động (cột anghen, cột treo cáp, cống bê tông, hào và tuynel kỹ thuật); đa dạng hóa các dịch vụ viễn thông.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, tạo sự thống nhất, quyết tâm chính trị cao trong triển khai thực hiện chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển hạ tầng số; tạo mối liên kết về nhân lực giữa cơ sở đào tạo, nghiên cứu với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin.

4. Bảo đảm an toàn hạ tầng số, an toàn, an ninh mạng, quyền lợi người dùng

- Triển khai các quy định của pháp luật có liên quan về bảo đảm an toàn hạ tầng số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu số, bảo vệ thông tin cá nhân trên mạng; bảo vệ quyền lợi người sử dụng theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Các doanh nghiệp viễn thông chủ động thực hiện đồng bộ các biện pháp phát hiện, xử lý các nguồn phát tán thông tin vi phạm pháp luật (nếu có) theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin khi cung cấp các dịch vụ trên nền tảng số cho tổ chức, cá nhân; có phương án, hệ thống dự phòng bảo đảm an toàn, an ninh cho các tình huống xấu nhất.

- Duy trì, vận hành hệ thống giám sát, điều hành an toàn thông tin mạng (SOC) tỉnh Sóc Trăng đảm bảo đủ năng lực giám sát, cảnh báo sớm và xử lý các vấn đề mất an toàn, an ninh thông tin trên địa bàn tỉnh

5. Đo lường, quản lý, giám sát

Triển khai các hệ thống đo lường, giám sát, đánh giá, quản lý nhà nước về hạ tầng viễn thông, hạ tầng trung tâm dữ liệu, hạ tầng điện toán đám mây, hạ tầng công nghệ số, nền tảng số có tính chất hạ tầng theo hướng dẫn của Bộ

Thông tin và Truyền thông.

6. Tuyên truyền, nâng cao năng lực khai thác hạ tầng số

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử của các cấp, các ngành, mạng xã hội để từng bước nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Triển khai các chiến dịch tuyên truyền, nâng cao nhận thức về lợi ích của chuyển đổi từ hạ tầng công nghệ thông tin đơn lẻ sang điện toán đám mây nhằm tăng tỷ lệ sử dụng điện toán đám mây của doanh nghiệp trong nước.

- Truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy nhập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân; phổ biến kết quả, thành tựu của các địa phương, doanh nghiệp tiêu biểu trong hỗ trợ, xây dựng, phát triển hạ tầng số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Ngân sách nhà nước được đảm bảo để phục vụ các hoạt động do các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh chủ trì thực hiện theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, hướng dẫn các cơ quan báo chí thông tin, tuyên truyền về nội dung kế hoạch này và kết quả phát triển hạ tầng viễn thông phục vụ chuyển đổi số của tỉnh.

- Tham mưu chính sách khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển hạ tầng số; tăng cường dùng chung hạ tầng viễn thông, dùng chung hạ tầng viễn thông với hạ tầng của các ngành khác...

- Phối hợp các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông trong công tác quản lý nhà nước về viễn thông, triển khai các giải pháp định hướng, tạo điều kiện cho doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Phối hợp với Sở, ban, ngành liên quan tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp viễn thông.

- Tổ chức việc thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện kế hoạch này. Kịp thời tham mưu, báo cáo UBND tỉnh

các nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong quá trình triển khai đảm bảo phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh các giải pháp thu hút các nguồn vốn đầu tư hợp pháp từ doanh nghiệp, xã hội để phát triển hạ tầng viễn thông theo đúng quy định

3. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh đảm bảo kinh phí để triển khai các hoạt động do các cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan báo cáo cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh phục vụ phát triển hạ tầng số theo đúng quy định của pháp luật và chức năng nhiệm vụ được giao.

4. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương triển khai quy hoạch xây dựng hạ tầng đô thị gắn kết với hạ tầng số tốc độ cao phục vụ phát triển dịch vụ đô thị thông minh; tạo điều kiện trong việc cấp phép xây dựng các công trình xây dựng thuộc hạ tầng số.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn thực hiện việc xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động phù hợp với quy hoạch kiến trúc, đô thị của tỉnh và quy định của pháp luật về xây dựng.

5. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng, bảo đảm quy hoạch, kế hoạch phát triển của từng địa phương có phương án quản lý, thúc đẩy phát triển hạ tầng số; thực hiện rà soát và phối hợp với doanh nghiệp triển khai thiết lập mạng và cung cấp dịch vụ ở các khu vực, vị trí lữ hành di động, khu vực mà hộ gia đình có nhu cầu sử dụng Internet cáp quang nhưng chưa có cáp quang phục vụ.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện các doanh nghiệp viễn thông triển khai các nhiệm vụ phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông trên địa bàn quản lý phù hợp với quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

7. Các doanh nghiệp viễn thông, Internet, doanh nghiệp cung cấp trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây, doanh nghiệp cung cấp hạ tầng công

nghệ số, doanh nghiệp chủ quản nền tảng số

- Trên cơ sở những nội dung định hướng của tỉnh nêu tại kế hoạch này, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả phục vụ Chương trình chuyển đổi số của tỉnh.

- Tuân thủ các quy định về cấp phép và quản lý xây dựng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động; chấp hành các quy định về sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật; tăng cường việc chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông và hạ tầng kỹ thuật liên ngành.

- Ban hành (hoặc đề xuất ban hành) các gói cước, gói dịch vụ, chương trình hỗ trợ thiết bị đầu cuối (điện thoại thông minh) phù hợp theo từng nhóm khách hàng; gói cước thích hợp, hỗ trợ, chương trình khuyến mại dịch vụ truy nhập internet cáp quang - FTTH đối với hộ gia đình, đồng thời đẩy mạnh thông tin tuyên truyền để người dân nắm biết, đăng ký sử dụng dịch vụ, đặc biệt tại các khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

- Thực hiện chế độ báo cáo theo yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch.

8. Báo Sóc Trăng, Đài Phát thanh và Truyền hình Sóc Trăng

Tăng cường thông tin tuyên truyền tạo sự đồng thuận của người dân và xã hội hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của việc phát triển hạ tầng số. Tuyên truyền, phổ biến kết quả, thành tựu của các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trong quá trình phát triển hạ tầng số phục vụ Chương trình chuyển đổi số của tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch phát triển hạ tầng số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị và các địa phương có văn bản báo cáo, đề xuất gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TTr Tỉnh ủy;
- TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố
- Báo Sóc Trăng;
- Đài PT-TH Sóc Trăng;
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**